

Việt Lâm, ngày 12 tháng 8 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**  
**XÃ VIỆT LÂM HUYỆN VỊ XUYÊN TỈNH HÀ GIANG**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ**

Xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên tỉnh Hà Giang là một xã vùng thấp của huyện Vị Xuyên, cách trung tâm huyện 13,4 km về phía Nam và cách trung tâm tỉnh 35 km.

- Phía Bắc giáp xã Cao Bồ
- Phía Tây giáp xã Quảng Ngần
- Phía Đông giáp Thị trấn Việt Lâm
- Phía Nam giáp huyện Bắc Quang

Thời tiết được chia làm 2 mùa rõ rệt mùa mưa và mùa khô, mùa mưa kéo dài từ tháng 4 trong năm đến hết tháng 9, mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Lượng mưa trung bình từ 120mm – 220mm có năm lên đến 300mm, do địa hình và thời tiết phức tạp nên dễ gây ra lũ quét, bão lốc, mưa đá và gây ngập úng tại một số thôn bản đe dọa nghiêm trọng đến tài sản tính mạng của nhân dân trong xã.

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI**

**A. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Đặc điểm địa lý**

Xã Việt Lâm có đường Quốc lộ 2 chạy qua hai thôn: Thôn Vạt và thôn Việt Thành có đường liên xã đi xã Quảng Ngần, xã Cao Bồ.

Trong xã có hệ thống suối gồm nhiều suối lớn nhỏ, trong đó có suối Vạt chảy từ thôn Lèn chảy dọc theo địa hình của xã và nhiều suối nhỏ như suối Bắc Thuồng, suối Nậm Khí, nhiều khe nước tiềm ẩn nguy cơ lũ quét và lũ đột ngột.

**2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng**

**2.1. Về dân cư**

- Tổng số hộ: 1.107 hộ với 4.611 khẩu, trong đó: Nam: 2.213 người; Nữ: 2.398 người.

- Số hộ nghèo: 39 hộ (3,5%)

- Số hộ gia đình có chủ hộ là nữ: 23 hộ.

- Độ tuổi lao động: 2.583 người; trong đó: Nam 1.383 người, Nữ: 1.200 người.

- Đối tượng dễ bị tổn thương gồm: Trẻ em: 520 em, trong đó Nam: 254 em, Nữ 261 em; Người già trên 60 tuổi: 241 người. Phụ nữ có thai và đang cho con bú dưới 12 tháng: 60 người. Người khuyết tật: 86 người. Người bị bệnh hiểm nghèo: 43 người.

- Xã có 9 dân tộc anh em: Dân tộc Tày chiếm trên 70% dân số. Dân tộc Kinh chiếm 20%. Còn lại là các dân tộc Hán, Nùng, Pà Thẻn, Giáy, Thái, Mông.

Xã có 8 thôn và phân bố dân cư như sau:

<b>STT</b>	<b>Tên thôn</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Số khẩu</b>	<b>Số hộ nghèo</b>
1	Thôn Lèn	151	624	4
2	Thôn Hát	197	879	5
3	Thôn Chung	110	495	2
4	Thôn Chang	116	506	5
5	Thôn Dưới	106	443	5
6	Thôn Lùng Sinh	110	467	6
7	Thôn Vạt	164	587	5
8	Thôn Việt Thành	151	610	7
<b>TỔNG</b>		<b>1.107</b>	<b>4.611</b>	<b>39</b>

## **2.2. Về đất đai:**

Tổng diện đất tự nhiên: 3.802 ha, trong đó: đất thổ cư 33,78 ha; đất nông nghiệp 328,6 ha; đất trồng lúa nước 223,5 ha; đất trồng cây lâu năm 468,39 ha; đất nuôi trồng thủy sản 32 ha; đất trồng cây hàng năm 32 ha; đất khác 105 ha.

## **2.3 Ngành nghề chính**

Có 80% số hộ trong xã tham gia sản xuất nông lâm nghiệp với diện tích trồng lúa, hoa màu 559 ha; 30% số hộ tham gia sản xuất lâm nghiệp với diện tích 30 ha. Bên cạnh đó một số hoạt động sinh kế khác như nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi nhỏ lẻ và một vài ngành nghề khác.

#### **2.4. Cơ sở hạ tầng, vật chất**

Toàn xã có một điểm trường chính gồm trường Mầm non, Mẫu giáo; trường THCS và trường Tiểu học đều được đầu tư xây dựng kiên cố, cao tầng từ năm 2000 và năm 2004, nay đã xuống cấp. Trường mầm non và tiểu học **được công nhận đạt chuẩn quốc gia**.

Xã Việt Lâm hiện có 01 trạm y tế được đầu tư xây dựng kiên cố, cao tầng năm 2001 nhưng nay đã xuống cấp.

- 01 Nhà văn hoá –Thế dục thể thao xã.
- Trụ sở UBND xã đều cao tầng.
- 8/8 thôn được đầu tư xây dựng nhà văn hoá cộng đồng.
- 100% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia.
- Có chợ theo quy hoạch, đạt chuẩn theo quy định.
- Có thị trường ổn định tiêu thụ sản phẩm hàng hoá của địa phương (cam, quýt...)

#### **2.4 Nhà ở dân cư**

Tổng số có 256 số hộ có nhà kiên cố, nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chí Nông thôn mới; có 872 nhà bán kiên cố, bên cạnh đó còn 05 nhà tranh tre, tạm bợ, thiếu an toàn...

#### **2.5 Hệ thống giao thông**

Đường trục xã đã bê tông hóa 75%, trong đó: 51% đường nội đồng và 75% đường liên thôn cũng đã cứng hóa, đảm bảo giao thông thuận lợi.

#### **2.6 Hệ thống thủy lợi**

Kênh mương đã kiên cố hóa hơn 62% và hiện do xã quản lý.

#### **2.7 Hệ thống điện**

Hệ thống điện được xây dựng năm 1995 nhưng vẫn còn tốt. Hiện tại 8/8 thôn có đường dây điện hạ thế phục vụ cho 100% số hộ dân.

#### **2.8 Hệ thống nước vệ sinh**

- 968 hộ sinh hoạt bằng nước giếng đào.
- 155 hộ sử dụng nước tự chảy, trạm nước cấp nước công cộng.
- 972 hộ có phương tiện chứa nước.
- 371 hộ có nhà vệ sinh tự hoại.

- 751 hộ dùng nhà vệ sinh tạm.

## **2.9 Hệ thống thông tin liên lạc**

Hiện toàn xã có 01 điểm bưu điện văn hóa và, 01 trạm truyền thanh nay đã xuống cấp, có hệ thống internet đến tận thôn.

## **2.10 Công tác phòng chống thiên tai trong thời gian qua**

Xác định rõ công tác phòng chống thiên tai là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu trong năm, vì vậy ngay từ đầu năm xã đã xây dựng Kế hoạch phòng chống - Tìm kiếm cứu nạn với phương châm "Chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả" nhằm giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra trên cơ sở "Phương châm 4 tại chỗ".

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các tổ phụ trách thôn phối hợp với thôn bản rà soát, kiểm tra các khu dân cư, các hộ gia đình khoanh vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để tiến hành di dời dân đảm bảo an toàn.

Ban chỉ huy phòng chống thiên tai phân công các thành viên trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra, chỉ đạo Ban Công an xã và Ban chỉ huy quân sự xã trực gác ở các ngã tư giao thông trên địa bàn, ngăn chặn người và phương tiện giao thông đi lại trước khi lũ về nhằm hạn chế tai nạn xảy ra. Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, thời tiết để thông báo cho dân biết chủ động phòng chống thiên tai.

Sau mỗi lần thiên tai xảy ra, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục sau thiên tai.

## **B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

### **I. Thông tin đánh giá về thiên tai**

#### **1. Tình hình thiên tai**

Là một xã miền núi với địa hình phức tạp, hàng năm xã phải đối đầu với nhiều loại thiên như: ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, rét hại, sét.

Nhiều năm xảy ra thiên tai lớn, gây thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân trong xã. Chỉ riêng năm 2013 đã xảy ra một trận lũ gây sạt lở đất, ngập hoàn toàn 262 nhà, cầu qua suối và 3 cầu tràn bị trôi, bị hỏng; 800m đường các loại bị sạt, hỏng nghiêm trọng 1,20 km nương xây bị hư hỏng nặng và bị vùi lấp; ..... ha lúa bị mất trắng, trong đó: có 16,26 ha lúa bị vùi lấp hoàn toàn; ngoài ra toàn bộ diện tích rau màu; 15,5 ha ao cá bị mất; 02 thuyền, 02 máy nổ, 91 con lợn và hàng trăm gia súc gia cầm bị chết, bị trôi...

Tình hình thiên tai trong những năm gần đây diễn biến khá phức tạp, số lần lũ, lũ quét tăng, bão mạnh hơn, kéo dài hơn, đặc biệt sạt lở đất, 10 năm trở lại đây gia tăng đáng kể.

- Gió, bão xoáy, lốc, mưa đá có thể xảy ra trên diện rộng trên địa bàn xã.
- Vùng lũ lụt, ngập úng: thôn Lũng Sinh, thôn Dưới, thôn Việt Thành.
- Vùng lũ quét dọc theo hai bờ suối Vạt, suối Nậm Thăn thôn Chang.
- Vùng sạt lở đất: thôn Hát, Dốc Đỏ, đồi ra đa thôn Vạt, thôn Chung.

### *Đính kèm bảng 2.1- Lịch sử thiên tai*

## **2. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương**

Qua đánh giá rủi ro thiên tai tại địa phương cho thấy các yếu tố dễ bị tổn thương chủ yếu là người, nhà, lúa, ngô, hoa màu, đường sá, môi trường.

Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương ở địa phương chủ yếu là người già, trẻ em, người tàn tật, phụ nữ mang thai và đang cho con bú.

Tình trạng dễ bị tổn thương chủ yếu là do đặc điểm địa lý, địa hình, thói quen canh tác và nhận thức của người dân.

Dưới đây là các tình trạng dễ bị tổn thương cụ thể:

### **a. Lĩnh vực an toàn cộng đồng**

#### **+ Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:**

- Còn một số hộ chưa thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ.
- Người dân chưa chuẩn bị tốt cho công tác phòng chống thiên tai.
- Lực lượng cứu hộ thiếu kỹ năng.
- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai chưa thường xuyên.
- Nhận thức của cộng đồng về thiên tai còn hạn chế.
- Hiểu biết về sạt lở đất của người dân hạn chế.
- Số hộ tham gia bảo hiểm y tế trên 70%.

#### **+ Vật chất**

- Có 05 nhà tạm, số nhà cấp 4 đã xuống cấp và lợp tôn, nhiều hộ chưa chằng chống nhà cửa.

- Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.
- Hệ thống truyền thanh xuống cấp.
- Cây to dễ gãy, đổ sập nhà.
- Có hộ ở nơi nguy cơ cao do sạt lở đất và lũ quét, ngập lụt.
- Các trường học cao tầng đã xuống cấp.
- Đường giao thông sát với ven suối, ta luy dương độ dốc tương đối lớn.

#### **+ Tổ chức/Xã hội**

- Nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (950 người).

- Tổ chức thực hiện phương châm 4 tại chỗ chưa tốt.
- Số hộ có lương thực dự trữ vào mùa bão, lũ còn ít.
- Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.
- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai còn hạn chế.
- Thiếu kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho người bị ảnh hưởng sau thiên tai.
- Hầu hết các thôn khó liên lạc với nhau khi có lũ lụt, nhiều thôn thường bị cô lập khi lũ về.

Qua nhận định của bà con trong khoảng thời gian qua từ năm 2008 đến 2013, tình hình xu hướng nước dâng trong mùa lũ, lốc xoáy kèm theo mưa đá trong thời gian giao mùa, rét đậm, rét hại kéo dài ngày càng diễn biến khó dự báo trước, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có tiềm ẩn dễ bị tổn thương như: Hệ thống đê bao không có, các tuyến lộ giao thông nông thôn đã xây dựng xong nhưng còn thấp nên lũ đã tràn sâu vào khu vực nội đồng, ảnh hưởng trầm trọng đến các cánh đồng khu vực vùng trũng, dọc theo ven sông, suối, ý thức người dân còn trông chờ ỷ nại vào sự đầu tư từ nhà nước.

#### ***b. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh***

##### **+ Vật chất/vật lý**

- Diện tích lúa màu hầu hết đều ven các suối, vùng thấp; các ao nuôi cá đều ven suối, bờ bao thấp, yếu nên dễ bị tràn, vỡ khi có lũ.

- Có 05 hộ của thôn Chang, thôn Việt Thành ven suối Vạt, suối Nậm Thăn có nguy cơ lũ quét.

Các thôn Lùng Sinh, thôn Dưới, thôn Việt Thành với 380 hộ (1.497) khẩu ở vùng lũ và ngập lụt.

- Diện tích bị vùi lấp do trận lũ năm 2013 gây ra chưa được phục hồi triệt để, lúa phát triển kém (tổng diện tích là 69 ha).

- Nhiều hộ nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở như thôn Chang, Lùng Sinh, thôn Trung, thôn Lèn (13 hộ).

- Diện tích lúa thường bị hạn vì ở vùng đất cao và thiếu hệ thống thủy lợi. Năm 2009 hạn hán kéo dài làm mất 34 ha hoa màu.

- Thuốc bảo vệ thực vật nhiều loại chất lượng còn kém;
- Thiếu dự trữ giống.
- Hệ thống truyền thanh xuống cấp.
- Các trường xây dựng đã lâu năm nên đang xuống cấp; Trường tiểu học và trường THCS còn 6 phòng cấp IV xuống cấp nghiêm trọng.
- Vụ Đông Xuân trùng mùa rét.
- Không che đậy cẩn thận cho mạ.

- Chuồng trại chưa được che chắn cẩn thận vào mùa rét, thiếu dự trữ thức ăn cho gia súc, thiếu kiến thức về chăm sóc gia súc vào mùa rét và một số hộ còn thiếu chuồng trại.

+ **Tổ chức/xã hội**

- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên.
- Quy hoạch mùa vụ chưa hợp lý.
- Vụ mùa trùng mùa mưa, lũ.
- Giống cây con chưa phù hợp.
- Hệ thống truyền thanh xuống cấp.
- Thời điểm xuống giống và cấy trùng với thời điểm rét hại.

+ **Thái độ/động cơ, kinh nghiệm, kỹ năng**

- Nhận thức của cộng đồng về thiên tai còn hạn chế.
- Người dân không dự trữ giống.
- Mạ gieo không được che chắn.
- Thiếu kỹ năng chăm sóc gia súc khi rét hại.

Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, do địa hình xã thuộc vùng trũng thấp, khi nước lũ về kết hợp mưa kéo dài gây ngập úng làm giảm năng suất do hiện tượng thối nồm, thối rễ, làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

**c. Lĩnh vực sức khỏe, vệ sinh môi trường**

+ **Vật chất, vật lý:**

- Nước sinh hoạt của dân chủ yếu là giếng đào, nước tự chảy nên vào mùa lũ nước bị ô nhiễm.

- Số hộ chưa được sử dụng nước sạch là **28%**
- Một số hộ còn thiếu chuồng trại.

+ **Tổ chức/xã hội**

- Trạm y tế còn thiếu phương tiện, dụng cụ sơ cấp cứu.
- Chưa có đội thu gom rác và nơi đổ rác thải tập trung.
- Số hộ chưa có nhà vệ sinh tự hoại còn nhiều.

+ **Thái độ/động cơ, kỹ năng, kinh nghiệm**

- Thiếu kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho người bị ảnh hưởng sau thiên tai.  
- Vẫn còn các hộ chưa có dụng cụ dự trữ nước, chưa có giếng đào, chưa được cấp nước từ trạm công cộng.

- Người dân không dự trữ nước mặc dù có phương tiện tại chỗ.
- Thiếu kỹ năng chăm sóc gia súc, gia cầm.
- Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường.

+ *Nước sạch:* Trong mùa lũ hiện tượng thiếu nước sạch sử dụng còn phổ biến, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nhân dân, hiện tại trên địa bàn xã chưa

có hệ thống cấp nước tập trung. Nhìn chung ý thức dự trữ nước sạch của người dân còn chủ quan, chưa có thói quen dự trữ nước nếu khi ngập lụt kéo dài thì những hộ dân này sẽ thiếu nước sinh hoạt.

+ *Môi trường*: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân ở khu vực vùng sâu chưa có ý thức xử lý rác thải sinh hoạt, chưa thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật, xác động vật chết... Khi tình trạng ngập úng kéo dài sẽ gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

*Đính kèm bảng 6.1-Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai ( cột 3 tóm tắt các Tỉnh trạng dễ bị tổn thương)*

### **3. Thông tin đánh giá về Năng lực phòng chống thiên tai**

*Nhận xét chung:*

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã. Tuy nhiên cùng với sự quan tâm các cấp chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng chống thiên tai như: trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa, chuyển đổi cây trồng... Tuy nhiên đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn cùng những giải pháp phi công trình để nâng cao nhận thức cộng đồng cũng như việc xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả, bền vững.

Những năng lực cụ thể:

#### ***a. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh.***

##### **+ Vật chất**

- |   |           |
|---|-----------|
| - Đất nông nghiệp                                   | 328,6 ha  |
| - Đất trồng lúa nước                                | 223,5 ha  |
| - Đất trồng cây lâu năm                             | 468,39 ha |
| - Đất trồng cây hàng năm                            | 32 ha     |
| - Đất thủy sản                                      | 32 ha     |
| - Đất lâm nghiệp                                    | 2.508 ha  |
| - Đất khác  | 105 ha    |
| - Có trên 62% hệ thống kênh mương được kiên cố hóa. |           |



- Người lao động đã được vay vốn của ngân hàng.
- Có kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.
- Xã đang được chọn là xã điểm xây dựng nông thôn mới.
- + **Tổ chức xã hội**
- Tổ chức tốt công việc cảnh giới khi có thiên tai.
- Chủ động chỉ đạo thu hoạch chạy lũ.
- Có cán bộ xã xuống thôn trực tiếp chỉ đạo khi có thiên tai.
- Có đủ các tổ chức đoàn thể và hoạt động mạnh.
- Có tỷ lệ nữ tham gia cao, đặc biệt Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đều là nữ (40,9%).
- Xã đang được chọn là xã điểm xây dựng nông thôn mới.
- Hợp tác xã kinh doanh hoạt động hiệu quả.
- Nhiều người có kinh nghiệm dự báo và phòng chống thiên tai.
- Đã quy hoạch lại vùng sản xuất: vùng trồng lúa thường bị hạn chuyển sang trồng ngô.
- Đã sử dụng nhiều loại lúa ngắn ngày thay cho lúa dài ngày.
- Thường xuyên nạo vét kênh mương.
- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả.
- + **Kinh nghiệm, kỹ năng, thái độ, động cơ**
- Chủ động thu hoạch lúa, hoa màu, thủy sản khi có cảnh báo bão, lũ.
- Nhiều người có kinh nghiệm dự báo và phòng chống thiên tai.
- Có tinh thần đoàn kết và tương trợ lẫn nhau trong sản xuất.
- 98% lao động chính đều có việc làm.
- Đã được tham gia tập huấn về quy trình thâm canh lúa 2 vụ, công tác bảo vệ thực vật, chăn nuôi gia súc, gia cầm...
- b. Lĩnh vực an toàn cộng đồng**
- + **Vật chất**
- 100 % hộ có tivi hoặc đài radio và thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo.
- Có 30 áo phao, 100 phao bơi, 11 ô tô, thuyền 01 cái.
- Trên 90% số hộ có xe máy.
- Trạm y tế xã đã cao tầng;
- Đã chuẩn bị đủ cơ số thuốc phòng chống thiên tai.
- Cả 03 trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở được xây dựng kiên cố và cao tầng.

- Toàn xã đã có sóng internet.

**+ Tổ chức xã hội**

- Có Ban chỉ huy phòng chống thiên tai của xã gồm 24 người với tỷ lệ nữ phù hợp (7 nữ = 30%).

- 8/8 thôn đều có Tiểu ban phòng chống thiên tai của thôn, có phân công nhiệm vụ rõ ràng.

- Tổ chức tốt công việc cảnh giới khi có thiên tai. Cảnh báo kịp thời cho dân và có biện pháp cảnh giới nơi nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra.

- Chủ động sơ tán và có phương án sơ tán cụ thể.

- Chủ động chỉ đạo thu hoạch chạy lũ.

- Có cán bộ xã xuống thôn trực tiếp chỉ đạo khi có thiên tai.

- Có đội cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm.

- Có tổ sơ cấp cứu.

**+ Thái độ/động cơ, kinh nghiệm, kỹ năng**

- Người dân có kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.

- Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

- Chủ động sơ tán trước khi xảy ra thiên tai.

- Chấp hành nghiêm chủ trương của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai khi có thiên tai xảy ra.

**c. Lĩnh vực sức khỏe, vệ sinh, môi trường**

**+ Vật chất**

- Trạm y tế xã có 05 người và đã có 01 bác sỹ; 01 y sỹ, 01 nữ hộ sinh; 01 y tá điều dưỡng; 01 dược tá.

- 8/8 thôn có cán bộ y tế thôn.

- Đã chuẩn bị đủ cơ số thuốc phòng chống thiên tai.

- Có hệ thống nước tự chảy.

**+ Tổ chức xã hội**

- Có lực lượng sơ cấp cứu.

- Có phân công trách nhiệm rõ ràng.

- Trạm y tế xã đã được xây dựng kiên cố, cao tầng.

**+ Thái độ, động cơ, kinh nghiệm, kỹ năng:**

- Có phân công trách nhiệm rõ ràng về công tác y tế, sơ cấp cứu.

*Đính kèm bảng 6.1-Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai (cột 4 - tóm tắt Năng lực phòng chống thiên tai)*

## C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

### 1. Tổng hợp rủi ro thiên tai

*Nhận xét chung:*

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, ngập lụt, rét hại, sét...

Hiện tượng lũ quét thường xảy ra vào đêm với tốc độ nhanh, cường độ mạnh hơn và thời gian kéo dài hơn, số lần mưa to tăng dần, mùa lũ quét thất thường và dài hơn gây thiệt hại về người (2 người chết do lũ cuốn trôi), mất diện tích lúa màu ở ven các suối, vùng thấp, do nước lũ về nhanh ao nuôi cá một số ở ven suối bờ bao thấp dễ vỡ, tràn, làm hỏng, trôi nhiều nhà thôn Lùng sinh, thôn Dưới, thôn Việt Thành có 380 hộ với (1.497 khẩu, 05 hộ của thôn Chang, thôn Việt Thành ven suối Vạt, suối Nậm Thăn có nguy cơ lũ quét.

Hiện tượng sạt lở đất trong thời gian qua có xu hướng ngày càng nghiêm trọng cả số lần và quy mô. Mười năm trở lại đây lại càng nghiêm trọng hơn nhiều. Với tập quán người dân chỉ thích sống ven sườn đồi, chân đồi, đào chân đồi làm nhà ở, rừng đầu nguồn bị tàn phá làm cho lũ về rất nhanh và nhiều đồi đã có vết nứt, có chỗ kéo dài thì nguy cơ trong thời gian tới càng nghiêm trọng hơn. Nhiều hộ nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở như: thôn Chang, Lùng Sinh, thôn Trung, thôn Lèn (13 hộ)

Hạn hán thường xảy ra từ tháng 01 đến tháng 4 thời gian kéo dài và nghiêm trọng hơn trước làm thiếu nước sản xuất gây giảm, mất năng suất lúa và hoa màu đặc biệt là ở vùng cao thiếu hệ thống thủy lợi, thiếu nước sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Ngập lụt với tần suất ngày càng tăng, thời gian ngập kéo dài, tốc độ lên nhanh làm nhà bị hư hỏng, đồ sập; gia súc gia cầm bị chết; lúa và hoa màu bị giảm năng suất hoặc mất trắng ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống dân sinh trong xã.

Rét hại thất thường, nhiều đợt liên tiếp, mỗi đợt cách nhau từ 3-6 ngày gây ảnh hưởng sức khỏe con người, làm phát sinh một số bệnh về đường hô hấp, dịch bệnh...đồng thời cũng ảnh hưởng tới năng suất lúa, hoa màu, gia súc gia cầm bị chết, dịch bệnh.

Sét tuy xảy ra ít nhưng do hiểu biết của người dân trong xã về sét còn hạn chế nên vẫn còn có người chết và bị thương do sét đánh, đường điện, các thiết bị điện bị hư hỏng, gia súc chết.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên người dân trong xã đã xếp hạng ưu tiên 3 vấn đề quan tâm đó là:

**Vấn đề 1. Bổ sung phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn**

**Vấn đề 2. Đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh mới**

**Vấn đề 3. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động**

Ba vấn đề nêu trên được người dân quan tâm ưu tiên về vấn đề 1 (78,5% ý kiến người dân, vấn đề 2 (71,4% ý kiến người dân) vấn đề 3 (64,3% ý kiến người dân).

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên đến sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, đến tính mạng con người và thiệt hại về tài sản trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

*Đính kèm bảng 6.1-Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai ( cột 5 - tóm tắt rủi ro thiên tai)*

## **2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai**

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định bao gồm 2 giai đoạn:

*Về trước mắt:* Cần tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức và năng lực của người dân trong công tác phòng chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Có kế hoạch gia cố, làm thêm các đập tràn, mương tưới, di dời các hộ có nguy cơ sạt, lũ quét cao. Chính quyền địa phương cần vận động nhân dân tự sửa chữa, nạo vét kênh mương thoát nước, các tuyến giao thông, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức và năng lực của người dân trong công tác phòng chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

*Về lâu dài:* Cần có kế hoạch nâng cấp kiên cố các công đập, kênh mương dẫn nước đáp ứng yêu cầu phục vụ nước tưới đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra.

### **Các giải pháp phòng chống thiên tai cụ thể được ưu tiên:**

#### **1. Các giải pháp phòng ngừa**

- + Củng cố kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai.
- + Thành lập đội cứu hộ, cứu nạn tìm kiếm
- + Tổ chức tập huấn kỹ năng và mua sắm, bổ sung trang thiết bị tìm kiếm, cứu nạn cứu hộ và sơ cấp cứu cho lực lượng cứu hộ, cứu nạn.
- + Nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, thôn về kiến thức quản lý rủi ro thiên tai
- Tổ chức tập huấn cho các hộ dễ bị tổn thương
- Sửa chữa, nâng cấp hệ thống truyền thanh từ xã đến các thôn.
- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trong các hội nghị thôn, xã các kiến thức về thiên tai, Luật phòng chống thiên tai, Đề án 1002, kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn, bảo vệ môi trường.
- Tổ chức các hoạt động cảnh báo và tăng cường công tác cảnh báo thiên tai.
- Cắm biển cảnh báo ở các địa điểm nguy cơ cao: nơi giao nhau giữa các đường giao thông liên xã, các đường dân sinh với các dòng suối; Các khu vực có nguy cơ sạt lở đất và cảnh giới khi có lũ.
- Trồng rừng và tăng cường công tác bảo vệ rừng.
- Nạo vét kênh mương trên các cánh đồng các thôn trong xã.
- Chuẩn bị tốt phương tiện vật tư, hậu cần sẵn sàng ứng phó thiên tai.
- Di dời các hộ vùng sạt lở đất và lũ quét (nguy cơ đặc biệt) đến nơi ở mới an toàn.
- Động viên, tuyên truyền, kiểm tra việc chằng chống nhà của dân, công sở, trường học, trạm y tế, trạm điện, đường điện.

### ***2.1. Các giải pháp chuẩn bị ứng phó***

- + Xây dựng phương án bảo vệ các kè, đập tràn
- + Xây dựng phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, cho các hộ dân vùng nguy cơ cao.
- + Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông.
- + Công tác thông tin liên lạc:
  - Lập danh sách các số điện thoại liên lạc khi có thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp
  - Đội thông tin liên lạc chạy bộ trong trường hợp mất hoàn toàn vô tuyến và hữu tuyến gồm 03 người (có Quyết định kèm theo).
- + Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- + Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm 4 tại chỗ);
- + Thành lập, tổ chức huấn luyện kỹ năng và trang thiết bị cho đội tìm kiếm cứu nạn.
- + Diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;
- + Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai.

### **2.2. Các giải pháp ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:**

**\* Đối với lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:**

- a. Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; trong tình huống thiên tai khẩn cấp;
- b. Kiểm tra, đôn đốc việc chằng chống nhà cửa nơi công cộng và các hộ gia đình;
- c. Chủ động thực hiện sơ tán tài sản vật nuôi đến nơi an toàn đồng thời tranh thủ thu hoạch tránh thiên tai.
- d. Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên suối, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;
- e. Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;
- h. Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;
- i. Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

**\* *Biện pháp cơ bản ứng phó đối với hạn hán***

- a. Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;
- b. Dự trữ nước sinh hoạt vào mùa mưa lũ.
- c. Nạo vét kênh mương, tu sửa kênh mương.

**\* *Đối với rét hại:***

- a. Tuyên truyền vận động các hộ hạn chế việc thả rông trâu bò.
- b. Làm thêm chuồng trại hợp vệ sinh: thoáng mát vào mùa hè; ấm vào mùa đông.
- c. Che chắn chuồng trại cho gia súc gia cầm.
- d. Chủ động chuẩn bị được nguồn thức ăn phục vụ cho vụ đông.
- e. Vào mùa đông, cần dự trữ rơm và các phụ phẩm nông nghiệp khác ngay sau khi thu hoạch.
- h. Tiêm phòng đầy đủ các loại vacxin.

**\* *Đối với sét:*** Tuyên truyền cho các hộ dân không ra ngoài đồng, đứng dưới gốc cây to và tránh xa nguồn điện.

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**  
(Bảng kèm theo trang 14)

Stt	Đề xuất giải pháp	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian dự kiến	Kinh phí	Nguồn lực và vật chất		
							Cộng đồng	Nhà nước	Khác
1	Bổ sung mua sắm trang thiết bị và phương tiện tìm kiếm cứu nạn	Bổ sung nhà bạt	BCH PCTT xã, các tiểu ban PCTT 8/8 thôn.	BCH PCTT xã, các hộ dân bị ảnh hưởng cần dụng bạt, lều tạm	ngắn hạn	400 triệu		x	
		Bổ sung Phao	BCH PCTT xã	UBND xã, các trường học, trạm y tế và 8/8 thôn	Ngắn hạn	20 triệu		x	
		Làm bè mảng	BCH PCTT xã, các tiểu ban PCTT 8/8 thôn.	Thôn Chang, Thôn Chung, Thôn Việt Thành, thôn Dưới	Ngắn hạn	15 triệu		x	
		Thuyền cứu hộ	UBND xã trình UBND huyện và BCH PCTT tỉnh	Thôn Chang, Thôn Chung, thôn Dưới	Dài hạn	1.000 triệu		x	
2	Đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh mới	Mua sắm hệ thống loa, đường dây, tăng âm,	Trung tâm UBND xã	Trụ sở UBND xã, 8/8 thôn bản	Ngắn hạn	400 triệu		x	
		Tập huấn cán bộ phát thanh	UBND xã, 8/8 thôn bản	UBND xã, Cán bộ văn hoá xã	Ngắn hạn	2 triệu		x	
3	Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động.	Tập huấn cho cán bộ tuyên truyền, vận động	Cán bộ các tổ chức đoàn thể; cán bộ phụ trách PCTT, thú y, khuyến nông	UBND xã, các đoàn thể		15 triệu		x	
		Tổ chức tuyên truyền nâng cao hiểu biết về PCTT	Cán bộ các tổ chức đoàn thể; cán bộ phụ trách PCTT, thú y, khuyến nông	Nhân dân 8/8 thôn	Ngắn hạn	10 triệu		x	
		Tuyên truyền vận động phân loại rác và kỹ thuật xây dựng hầm Biogas	UBND xã phối hợp với Phòng tài nguyên, Sở Tài nguyên	Nhân dân 8/8 thôn	Ngắn hạn	10 triệu		x	
		Thi tìm hiểu về luật PCTT Thi tìm hiểu về vệ sinh môi trường	UBND xã, 8/8 thôn bản	Nhân dân 8/8 thôn	Ngắn hạn	20 triệu		x	

### **3. Tổ chức khắc phục hậu quả**

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;
- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;
- Xác định đối tượng cần được cứu trợ;
- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;
- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.
- Vệ sinh môi trường.
- Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ và báo cáo và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;
- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

## **D. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT**

### **1. Kết luận**

Qua kết quả đánh giá đã xác định được 6 loại hình thiên tai đã diễn ra trên địa bàn trong thời gian qua được người dân quan tâm và những hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất, sức khỏe của người dân, hư hỏng đường giao thông do hiện tượng sạt lở ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân và học sinh. Hàng năm vào mùa lũ nước sông Lô dâng cao cùng với lượng mưa tại chỗ đã gây nên hiện tượng ngập úng kéo dài làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, vật nuôi. Trong mùa lũ vấn đề thiếu nước sạch sinh hoạt vẫn còn đang diễn ra, do một số ít đại bộ phận người dân chưa có ý thức dự trữ nước sinh hoạt khi có thiên tai xảy ra. Tình trạng ô nhiễm môi trường đang là vấn đề quan tâm lo ngại, chưa có biện pháp thu gom rác thải hợp lý, đặc biệt là rác thải nguy hại như vỏ thuốc bảo vệ thực vật, vì vậy tình trạng ô nhiễm môi trường ngày đang lan rộng, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Hiện tượng rét đậm rét hại: Thường kéo dài đã gây ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sức khỏe của người già và trẻ em.

Hiện tượng hạn hán: Những năm gần đây thường xảy ra hạn hán kéo dài, gây ra tình trạng thiếu nước sản xuất, sinh hoạt, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng, vật nuôi.

Qua công tác đánh giá đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân về ý thức tự phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai. Có bước nhận thức khắc phục tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước.



Từ đó, những kinh nghiệm từ người dân được phổ biến, góp phần tích cực của cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

## **2. Đề xuất**

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

### **\* Chính quyền và nhân dân các cấp**

- Thường xuyên rà soát lại các đập tràn xuống cấp, các tuyến giao thông có nguy cơ, các vùng nguy cơ sạt lở, lũ quét.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai.

- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng nhà vệ sinh, dự trữ nước sạch, thu gom rác thải đúng nơi quy định,

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý để tránh ảnh hưởng của thiên tai.

- Làm chuồng trại đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, hợp vệ sinh, không thả rông trâu bò; không làm chuồng trại ven suối.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, tổ chức phòng chống thiên tai và các hoạt động khác.

### **\* Cấp xã:**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống thiên tai 2013, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Sử dụng kết quả đánh giá trong việc xây dựng dự án, kế hoạch phòng chống thiên tai và lồng ghép kế hoạch phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin.

### **\* Cấp huyện, tỉnh**

Có kế hoạch nâng cấp sửa chữa cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, cống đập, lồng ghép với xây dựng xã theo tiêu chí Nông thôn mới để người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất.

Trên đây là báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. UBND xã Việt Lâm trân trọng báo cáo./.

### **Nơi nhận:**

- TT.PCGNTT Trung ương;
- VP.BCH PCT Tỉnh;
- Ban chỉ huy PCT huyện;
- Cán ban ngành đoàn thể;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

